

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II-NĂM HỌC 2023- 2024
MÔN TOÁN 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Tích phân và ứng dụng	1.1. Tích phân	* Nhận biết: - Nhận biết được tích phân của các hàm số cơ bản (hàm đa thức, hàm nhất biến) (Câu 1, câu 2) * Thông hiểu: - Sử dụng thành thạo các tích chất của tích phân $\int_a^b kf(x)dx = k \int_a^b f(x)dx ;$ $\int_a^b [f(x) \pm g(x)]dx = \int_a^b f(x)dx \pm \int_a^b g(x)dx ,$ $\int_a^b f(x)dx = \int_a^c f(x)dx + \int_c^b f(x)dx$ để tính các tích phân đơn giản. (Câu 3, câu 5) - Tính được tích phân dạng $I = \int_c^d f(\alpha x + \beta)dx$ (Câu 4)	2	3	0	0
		1.2. ứng dụng của tích phân	* Nhận biết: - Nhận biết được công thức tính diện tích hình phẳng (H)	3	0	0	0

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			giới hạn bởi $y = f(x), y = g(x), x = a; x = b (a < b)$. (Câu 6) - Nhận biết Công thức tính thể tích vật tròn xoay sinh ra khi quay hình phẳng giới hạn bởi $y = f(x), y = g(x), x = a; x = b$ quanh trục Ox. $(a < b)$. (Câu 7) - Tính được diện tích hình phẳng (H) giới hạn bởi $y = f(x), y = g(x), x = a; x = b (a < b)$. (Câu 8)				
2	Số phức	2.1. Các phép toán trên số phức	* Nhận biết: - Nhận biết được phần thực, phần ảo của số phức; số phức liên hợp; công thức tính môđun của số phức; Điểm biểu diễn của số phức (Câu 9, câu 10, câu 11, câu 12, câu 13) * Thông hiểu: - Xác định được số phức, các yếu tố của số phức khi thỏa một điều kiện cho trước. (Câu 14, câu 16) - Tính được môđun của tổng, hiệu các số phức. (câu 15) - Tìm được các yếu tố liên quan của số phức $z = \frac{a + bi}{c + di}$ (Câu 17) * Vận dụng: - Vận dụng số phức vào các bài toán tìm min, max; tìm các yếu tố của số phức thỏa điều kiện cho trước (Câu 19, câu 20)	5	4	2	0

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		2.2. Phương trình bậc hai với hệ số thực	* Thông hiểu: - Biết giải phương trình bậc hai với hệ số thực và giải quyết các bài toán liên quan đến số phức (tính modun, tính độ dài, tính một biểu thức đơn giản, ...) (Câu 18)	0	1	0	0
3	Phương pháp tọa độ trong không gian	3.1. Hệ tọa độ trong không gian	* Nhận biết: - Tính được độ dài vectơ; tọa độ của vectơ; tổng, hiệu hai vectơ (Câu 21) - Tính được tọa độ trọng tâm của tam giác, tọa độ trung điểm của đoạn thẳng (Câu 22)	2	0	0	0
		3.2. Phương trình mặt cầu	* Nhận biết: - Xác định được tâm và bán kính của mặt cầu khi biết phương trình của nó (Câu 23) - Viết được phương trình mặt cầu khi biết tâm và bán kính (câu 24)	2	0	0	0
		3.3. Phương trình mặt phẳng	* Nhận biết: - Nhận biết được vectơ pháp tuyến của mặt phẳng khi cho trước pttq (câu 26) - nhận biết được phương trình mặt phẳng khi biết điểm đi qua và vectơ pháp tuyến (Câu 27) - Nhận biết được hình chiếu vuông góc của một điểm lên mặt phẳng tọa độ (câu 30) * Thông hiểu: - Viết được phương trình mặt phẳng trung trực của đoạn thẳng (Câu 25) - Xác định được góc giữa hai mặt phẳng cho trước (câu 34) - Tìm được tọa độ giao điểm của đường thẳng với mặt phẳng (Câu 35)	3	4	1	0

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Tính được khoảng cách từ điểm đến mặt phẳng (câu 36) * Vận dụng: - Tìm được phương mặt phẳng thỏa điều kiện cho trước (câu 39)				
		3.4. Phương trình đường thẳng	* Nhận biết: - Nhận biết được PTTS của các trục tọa độ (câu 28) - Nhận biết được vecto chỉ phương của đường thẳng khi biết PTTS, PTCT (câu 29) - Nhận biết được PTTS, PTCT của đường thẳng khi biết điểm đi qua và VTCP của nó (Câu 31) * Thông hiểu: - Viết được PTTS, PTCT đường thẳng qua 1 điểm và vuông góc với 1 mặt phẳng (Câu 38) - Viết PTTS (PTCT) của đường thẳng đi qua 1 điểm và song song với đường thẳng cho trước (Câu 32) - Tìm 1 VTCP của đường thẳng d biết d vuông góc với 2 đường thẳng khác biết phương trình cho trước. (Câu 33) - Viết PTTS (PTCT) của đường thẳng đi qua hai điểm cho trước (Câu 37) * Vận dụng: - Tìm được phương trình đường thẳng thỏa điều kiện cho trước (câu 40)	3	4	1	0
Tổng				20	16	4	0

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU
P. HIỆU TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Phạm Văn Thiện
Nơi nhận:

- BGH
- GVBM
- Lưu trữ
- Học sinh

Phan Huỳnh Phương Thúy